

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI NĂM HỌC 2020-2021**
(Kèm theo quyết định số 158 /QĐ-DSG-TĐKT ngày 30/06/2022)

I. Tập thể

STT	Đơn vị	Thành tích (Σ ngày CTXH / TB mỗi SV / %SV thực hiện)	Ghi chú
1	D19_TC01	396 / 5.7 / 68%	
3	D18_TC01	276.5 / 8.1 / 76%	
4	D19_TH08	233.5 / 7.8 / 40%	

II. Cá nhân

STT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị	Số ngày CTXH thực hiện	Ghi chú
Nhóm 1: Số ngày công tác xã hội tích lũy từ 55,5 ngày trở lên					
1	DH91905591	Đoàn Tuấn Việt	D19_TK4NT	122	
2	DH71803067	Trần Tứ Đăng	D18_KD02	67	
Nhóm 2: Số ngày công tác xã hội tích lũy từ 45,5 ngày đến 55 ngày					
1	DH51905093	Nguyễn Hoàng Phong	D19_TH08	49.5	
2	DH51905239	Vũ Thị Ninh	D19_TH08	49	
3	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài Thương	D19_TH08	48	
Nhóm 3: Số ngày công tác xã hội tích lũy từ 30 đến 45 ngày					
1	DH71900978	Huỳnh Thị Thu Ba	D19_TC01	44	
2	DH71801365	Phan Thị Thanh Thúy	D18_MAR03	42.5	
3	DH71803701	Nguyễn Thị Kim Nhi	D18_MAR04	40	
4	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy Loan	D18_KD02	38.5	
5	DH51900558	Nguyễn Trung Tính	D19_TH03	37	
6	DH71805801	Lê Thị Thùy Trang	D18_MAR05	36	
7	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	D18_KD01	34.5	
8	DH72003516	Nguyễn Thị Thục Oanh	D20_QT05	34	
9	DH51800367	Phan Châu Đức	D18_TH01	33	
10	DH51901784	Huỳnh Đặng Phi Long	D19_TH02	32	

STT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị	Số ngày CTXH thực hiện	Ghi chú
11	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh Thy	D18_TP03	30.5	
12	DH61904418	Nguyễn Thị Thu Tâm	D19_TP01	30.5	
13	DH71800371	Ngô Khải Hoa	D18_MAR05	30	
14	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy	D19_TC01	30	
15	DH72001130	Lê Trần Hồng Như	D20_QT03	30	

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS. CAO HÀO THI